

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI TRÍ PLAY GROUP**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI TRÍ PLAY GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110064045

**3. Ngày thành lập:** 19/07/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 8 Hai Bà Trưng, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0984.944.460

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                       | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                                                                | 4633     |
| 2.  | Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo                                                                                                                                                                                                           | 4634     |
| 3.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn băng, đĩa từ, băng đĩa quang (CDs, DVDs) đã ghi                                                                                                                                        | 4649     |
| 4.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Hoạt động kinh doanh hỗ trợ cho công nghiệp phim ảnh, âm nhạc, video (biên tập, lồng tiếng, phụ đề, đồ họa )                                               | 8299     |
| 5.  | Giáo dục văn hoá nghệ thuật                                                                                                                                                                                                                     | 8552     |
| 6.  | Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí<br>(Trừ hoạt động của Nhà báo độc lập)                                                                                                                                                               | 9000     |
| 7.  | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí;<br>- Kinh doanh dịch vụ vũ trường, karaoke<br>(Điều 8, Điều 7, Nghị định 96/2016/NĐ- CP) | 9329     |
| 8.  | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                                                                                                                              | 6311     |
| 9.  | Quảng cáo<br>Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ quảng cáo thương mại                                                                                                                                                                                  | 7310     |
| 10. | Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                             | 4724     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                |             |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 11. | Sao chép bản ghi các loại<br>Chi tiết:<br>+ Sao chép băng, đĩa hát, đĩa compact và băng máy từ các bản gốc<br>+ Sao chép băng, đĩa từ, băng video phim và các ấn phẩm video từ các bản gốc<br>+ Sao chép các phần mềm và dữ liệu sang đĩa, băng từ các bản gốc | 1820        |
| 12. | Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học<br>Chi tiết: Sản xuất thiết bị truyền thông thu âm quang học và từ tính, như băng video và casset từ tính trắng, đĩa trắng, đĩa quang học trắng và thiết bị truyền thông tốc độ cao...                                 | 2680        |
| 13. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                                                               | 5610        |
| 14. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                                                                                                        | 5630        |
| 15. | Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình<br>Chi tiết:<br>+ Sản xuất các bản gốc ghi âm hoặc các nguyên liệu âm thanh khác<br>+ Cấp bản quyền phát hành phim, băng video, đĩa DVD                                              | 5913        |
| 16. | Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc<br>Chi tiết: Hoạt động ghi âm (Trừ Karaoke); Dịch vụ phòng thu; Phát hành băng đĩa (Có nội dung được phép lưu hành) (Trừ hoạt động xuất bản)                                                                              | 5920(Chính) |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 500.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông       | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức            | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | NGÔ VĂN<br>CHƯƠNG | Thôn Giáp Ngũ,<br>Xã Mai Đình,<br>Huyện Hiệp Hoà,<br>Tỉnh Bắc Giang,<br>Việt Nam              | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 15.000        | 150.000.000              | 3,000        | 0240950175<br>37                                                                                                       |            |
|     |                   |                                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                               | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                               | Tổng số                            | 15.000        | 150.000.000              | 3,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                               |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | NGUYỄN<br>ĐỨC ĐỘ  | Số 5D, Ngõ 464<br>Âu Cơ, Phường<br>Nhật Tân, Quận<br>Tây Hồ, Thành<br>phố Hà Nội, Việt<br>Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 410.000       | 4.100.000.000            | 82,000       | 0010920353<br>05                                                                                                       |            |
|     |                   |                                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                               | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                               | Tổng số                            | 410.000       | 4.100.000.000            | 82,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                               |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                    |                                                                                                             |                                    |        |             |       |                  |
|---|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|--------|-------------|-------|------------------|
| 3 | LÊ NGỌC SON        | Số 7/1 Ngõ 533<br>Bách Đằng,<br>Phường Chương<br>Dương, Quận<br>Hoàn Kiếm,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 15.000 | 150.000.000 | 3,000 | 0010940169<br>33 |
|   |                    |                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0      | 0           | 0,000 |                  |
|   |                    |                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0      | 0           | 0,000 |                  |
|   |                    |                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0      | 0           | 0,000 |                  |
|   |                    |                                                                                                             | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0      | 0           | 0,000 |                  |
|   |                    |                                                                                                             | Tổng số                            | 15.000 | 150.000.000 | 3,000 |                  |
| 4 | NGUYỄN<br>THANH TÚ | Số 18A3 Văn<br>Chương, Phường<br>Văn Chương,<br>Quận Đống Đa,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam              | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 15.000 | 150.000.000 | 3,000 | 0010850006<br>09 |
|   |                    |                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0      | 0           | 0,000 |                  |
|   |                    |                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0      | 0           | 0,000 |                  |
|   |                    |                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0      | 0           | 0,000 |                  |
|   |                    |                                                                                                             | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0      | 0           | 0,000 |                  |
|   |                    |                                                                                                             | Tổng số                            | 15.000 | 150.000.000 | 3,000 |                  |
| 5 | MAI THẾ<br>TÙNG    | Số 12 Phố Nhà<br>Thờ, Phường<br>Hàng Trống,<br>Quận Hoàn Kiếm,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam             | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 15.000 | 150.000.000 | 3,000 | 0010820240<br>04 |
|   |                    |                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0      | 0           | 0,000 |                  |
|   |                    |                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0      | 0           | 0,000 |                  |
|   |                    |                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0      | 0           | 0,000 |                  |
|   |                    |                                                                                                             | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0      | 0           | 0,000 |                  |
|   |                    |                                                                                                             | Tổng số                            | 15.000 | 150.000.000 | 3,000 |                  |

|   |                   |                                                                                            |                           |        |             |       |              |
|---|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|-------------|-------|--------------|
| 6 | TRẦN VIỆT         | P317, nhà C, tập thể DKĐX, Phường Đồng Nhân, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 15.000 | 150.000.000 | 3,000 | 001092019971 |
|   |                   |                                                                                            | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000 |              |
|   |                   |                                                                                            | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000 |              |
|   |                   |                                                                                            | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000 |              |
|   |                   |                                                                                            | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000 |              |
|   |                   |                                                                                            | Tổng số                   | 15.000 | 150.000.000 | 3,000 |              |
|   |                   |                                                                                            |                           |        |             |       |              |
| 7 | NGUYỄN HOÀNG QUÂN | 62 Lãn Ông, Phường Hàng Bồ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                     | Cổ phần phổ thông         | 15.000 | 150.000.000 | 3,000 | 00109302914  |
|   |                   |                                                                                            | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000 |              |
|   |                   |                                                                                            | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000 |              |
|   |                   |                                                                                            | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000 |              |
|   |                   |                                                                                            | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000 |              |
|   |                   |                                                                                            | Tổng số                   | 15.000 | 150.000.000 | 3,000 |              |
|   |                   |                                                                                            |                           |        |             |       |              |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN ĐỨC ĐỘ

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 05/03/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001092035305

Ngày cấp: 02/05/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự  
Xã Hội

Địa chỉ thường trú: Tổ 5, Phường Phúc Tân, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 5D, Ngõ 464 Âu Cơ, Phường Nhật Tân, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội